

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ DẦU GIÂY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2025/NQ-HĐND

Dầu Giây, ngày 23 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ DẦU GIÂY
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 34/TTr-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa I, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 23 tháng 07 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 23 tháng 07 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Bí thư, Phó Bí thư TT ĐU;
- Chủ tịch, các PCT.UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- Các cơ quan chuyên môn xã;
- Chánh, Phó CVP.HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.

gulo

CHỦ TỊCH



Cao Tiến Sỹ



QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Dầu Giây

Khoá I nhiệm kỳ 2021-2026

(Kèm theo Nghị quyết số **15**/2025/NQ-HĐND ngày **23/7**/2025
của Hội đồng nhân dân xã Dầu Giây)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I nhiệm kỳ 2021-2026 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Hội đồng nhân dân cấp trên.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của từng đại biểu.

3. Hoạt động công khai, minh bạch, hiệu quả, kịp thời giải quyết các vấn đề cử tri quan tâm.

4. Chịu sự giám sát của Nhân dân, thường xuyên liên hệ chặt chẽ với cử tri.

5. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân (UBND), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ VN) và các tổ chức thành viên, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Chương II

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Vị trí, vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân xã

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân trong xã; chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước Hội đồng nhân dân xã về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình; gương mẫu chấp hành

chính sách, pháp luật của nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực Hội đồng nhân dân phải báo cáo Hội đồng nhân dân để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tiếp công dân; tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền đề xuất sáng kiến xây dựng chính sách ở địa phương; quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề, phiên họp kín hoặc phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử vào các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 36 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Người được giới thiệu ứng cử có quyền rút khỏi danh sách những người ứng cử.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

8. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

9. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

10. Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân nếu không có sự đồng ý của Hội đồng nhân dân hoặc của Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động

1. Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban Công tác mặt trận các ấp trên địa bàn xã và các tổ chức thành viên tạo điều kiện để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân với Hội đồng nhân dân xã.

Chương III

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 7. Vị trí, vai trò của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri trong xã bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định tại Luật Tiếp công dân, Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội

đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 9. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được tổ chức chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; đối với địa phương có bầu cử lại, bầu cử thêm đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc lùi ngày bầu cử thì thời hạn tổ chức kỳ họp thứ nhất được tính từ ngày bầu cử lại, bầu cử thêm hoặc ngày bầu cử mới.

2. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

4. Cử tri ở cấp xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp xã họp, bàn và quyết định những công việc của cấp xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của cấp xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

5. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã mặc trang phục như sau: đại biểu nam mặc trang phục quần tây, áo sơ mi, caravat, đeo huy hiệu đại biểu; đại biểu nữ mặc trang phục quần, áo dài truyền thống; đại biểu lực lượng vũ trang mặc trang phục ngành (trừ các phiên thảo luận tại Tổ).

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được quyền tham gia ý kiến thảo luận tại kỳ họp, mỗi lần phát biểu không quá 10 phút. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đã đăng ký nhưng chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến mà thời gian phát biểu đã hết thì ghi ý kiến của mình và chuyển về Chủ tọa kỳ họp thông qua Thư ký kỳ họp.

8. Những ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn và phát biểu thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 10. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Công tác thư ký kỳ họp do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện.

2. Công tác thư ký kỳ họp bao gồm các nội dung cụ thể như sau:

a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

e) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 11. Thảo luận tổ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Chủ tọa kỳ họp quyết định thảo luận tại tổ về các nội dung trình kỳ họp. Thành phần bao gồm đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các khách mời theo phân công của Chủ tọa kỳ họp.

2. Tổ trưởng và Thư ký tổ thảo luận do Chủ tọa kỳ họp quyết định trong số đại biểu Hội đồng nhân dân xã của tổ.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu có thể phát biểu nhiều lần nhưng không quá 10 phút; khách mời tham dự phát biểu ý kiến góp ý về các nội dung trình kỳ họp, đồng thời phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được tổ trưởng đồng ý và yêu cầu.

4. Sau phiên thảo luận, Tổ trưởng tổng hợp ý kiến thảo luận và báo cáo với Chủ tọa kỳ họp nội dung ý kiến thảo luận, ý kiến chất vấn trong phiên thảo luận tổ.

Điều 12. Tài liệu phục vụ kỳ họp

1. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định có liên quan.

2. Tài liệu phục vụ kỳ họp được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã, Mã QR trên quyết định triệu tập, giấy mời.

Điều 13. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thống nhất nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là **45 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp; họp chuyên đề chậm nhất trước **08 ngày**.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo sự phân công, điều hành của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đảm bảo công tác tham mưu về nội dung và các điều kiện phục vụ kỳ họp.

4. Chậm nhất 08 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân định kỳ, 03 ngày trước kỳ họp chuyên đề, Thường trực Hội đồng nhân dân xã họp rà soát công tác chuẩn bị kỳ họp và xem xét, cho ý kiến vào các nội dung trình kỳ họp.

Điều 14. Xây dựng và ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

1. Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật

a) Việc xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Ủy ban nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã gửi đề nghị xây dựng nghị quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để xem xét, quyết định việc trình nghị quyết tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

c) Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật phải được Văn phòng HĐND & UBND xã thẩm định trước khi gửi các Ban Hội đồng nhân dân xã thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Nghị quyết không phải là văn bản quy phạm pháp luật

a) Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban Hội đồng nhân dân xã và Văn phòng HĐND & UBND xã; Ủy ban nhân dân xã phân công cơ quan chuyên môn chuẩn bị hồ sơ, dự thảo Nghị quyết theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất **40 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thường lệ, **7 ngày** đối với kỳ họp chuyên đề. Trong trường hợp có yêu cầu phản biện thì phải gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để thực hiện phản biện.

b) Ủy ban nhân dân xã hoàn thành hồ sơ, dự thảo nghị quyết và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã chậm nhất **15 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã thường lệ, **5 ngày** đối với kỳ họp chuyên đề để thẩm tra.

3. Thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã

a) Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công, điều hoà của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Việc thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chậm nhất **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân thường lệ, **3 ngày** đối với kỳ họp chuyên đề để thẩm tra, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp thẩm tra hồ sơ dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Hồ sơ, dự thảo nghị quyết phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là **07 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, **2 ngày** đối với kỳ họp chuyên đề; đối với hồ sơ nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật và chậm nhất là **02 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đối với hồ sơ Nghị quyết là văn bản cá biệt.

5. Các Ban Hội đồng nhân dân xã không tiến hành thẩm tra các hồ sơ dự thảo nghị quyết khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc gửi không đúng thời hạn theo quy định.

Điều 15. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Hoàn chỉnh, ký chứng thực nghị quyết

Văn phòng HĐND & UBND xã phối hợp với các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và các Ban Hội đồng nhân dân xã được phân công thẩm tra hoàn chỉnh các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ họp.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã hoàn tất biên bản kỳ họp, báo cáo kết quả kỳ họp trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã ký, ban hành chậm nhất 05 ngày từ ngày bế mạc kỳ họp.

3. Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, các nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã phải được Thường trực Hội đồng nhân dân xã gửi lên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; đồng thời, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã và trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

2. Việc quyết định chương trình giám sát và tổ chức thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp giữa năm của năm trước.

b) Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện bằng các phương thức sau:

- Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện;
- Hội đồng nhân dân xã thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp giữa năm sau.

3. Hội đồng nhân dân xã giám sát qua hoạt động xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, và các báo cáo khác theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Hội đồng nhân dân xã giám sát qua hoạt động xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trình tự xem xét thực hiện theo quy định tại Điều 61 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Hội đồng nhân dân xã giám sát qua hoạt động chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

a) Trước phiên họp chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân xã ghi vấn đề chất vấn, người được chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã đề nghị Hội đồng nhân dân xã quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người được chất vấn.

c) Nội dung chất vấn và trả lời chất vấn phải ngắn gọn, đúng trọng tâm. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã nêu ý kiến chất vấn có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể.

d) Người có trách nhiệm trả lời chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có).

e) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân xã không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người được chất vấn trả lời;

f) Thủ trưởng các cơ quan liên quan có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

g) Thời gian nêu ý kiến chất vấn của mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân xã không quá 03 phút; thời gian trả lời chất vấn của người được chất vấn không quá 05 phút cho mỗi nội dung được chất vấn.

h) Trường hợp được Hội đồng nhân dân xã cho trả lời chất vấn bằng văn bản, người trả lời chất vấn phải gửi văn bản trả lời chất vấn đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày chất vấn.

i) Chậm nhất 05 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, người đã trả lời chất vấn trực tiếp tại kỳ họp phải gửi văn bản trả lời chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân xã phục vụ tiếp xúc cử tri sau kỳ họp và theo dõi, giám sát việc thực hiện lời hứa sau chất vấn.

j) Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, người đã trả lời chất vấn (kể cả trực tiếp tại kỳ họp lẫn trả lời bằng văn bản) có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện những nội dung trả lời chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo dõi và thực hiện quyền giám sát theo quy định.

6. Hội đồng nhân dân xã thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả giám sát của Đoàn giám sát. Trình tự tổ chức hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Điều 62 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

7. Hội đồng nhân dân xã giám sát qua hoạt động tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu theo quy định tại Điều 37 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 63, 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

8. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã trong việc xem xét kết quả giám sát tại Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân xã có thẩm quyền:

a) Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Ủy ban nhân dân xã, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã;

b) Ra nghị quyết về chất vấn;

c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

d) Giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân.

Chương IV

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 17. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan thường trực của Hội đồng nhân dân xã, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 18. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tổ chức định kỳ trước ngày 10 hằng tháng. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức phiên họp đột xuất. Những vấn đề khác, Thường trực Hội đồng nhân dân xã xin ý kiến của các thành viên bằng văn bản.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

5. Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

6. Việc chuẩn bị, thẩm tra, trình, thảo luận và quyết định các nội dung tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Ủy ban nhân dân xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Trường hợp theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, các cơ quan có nội dung cần trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định thì gửi tờ trình, hồ sơ, văn bản liên quan về Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày 03 hằng tháng. Những nội dung gửi sau ngày 03 hằng tháng, Thường trực Hội đồng nhân dân xã sẽ xem xét, quyết định tại phiên họp tháng sau (trừ những vấn đề phát sinh cấp bách).

b) Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thẩm tra các nội dung trình phiên họp theo lĩnh vực phụ trách.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định các nội dung trình tại phiên họp Thường trực theo trình tự:

- Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan báo cáo nội dung trình phiên họp;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thẩm tra;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã thảo luận, chất vấn;
- Các cơ quan có trách nhiệm giải trình;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã biểu quyết.

d) Sau phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã ban hành thông báo kết luận phiên họp gửi đến các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo quyết định phân công nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 20. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân giám sát thông qua các hoạt động theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, gồm: xem xét các quyết định của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã; tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; giám sát chuyên đề; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Việc quyết định chương trình giám sát hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và trình tự, thủ tục giám sát thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 67 đến Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 21. Hoạt động khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ khảo sát để nắm bắt thông tin, nội dung liên quan của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã nhằm phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Việc khảo sát có thể thành lập hoặc không thành lập Đoàn khảo sát nhưng phải thông báo nội dung, thành phần, thời gian khảo sát đến các đối tượng được khảo sát và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện.

Điều 22. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân xã trong việc chỉ đạo, điều hành, phối hợp hoạt động giám sát

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã.

2. Yêu cầu các Ban của Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kế hoạch giám sát, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp.

3. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 23. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã xây dựng lịch tiếp công dân mỗi tháng 02 ngày. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trực tiếp tiếp công dân mỗi tháng 01 ngày.

Chương V

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 24. Vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của các Ban của Hội đồng nhân dân xã

1. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân xã, có chức năng thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã; giám sát, khảo sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã, trong thời gian Hội đồng nhân dân xã không họp thì báo cáo trước Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Ban của Hội đồng nhân dân xã có các nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác liên quan.

3. Các thành viên của Ban Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân xã và chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

4. Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác của mình.

5. Mỗi quý một lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và báo cáo kết quả hoạt động của Ban. Hàng tháng, Trưởng ban, Phó ban hội ý công tác và báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 25. Trách nhiệm của thành viên các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Thành viên các Ban Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể của từng Ban.

2. Đối với các Trưởng ban, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm theo thông báo phân công nhiệm vụ của Ban, còn phải thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định tại Chương IV Quy chế này.

Điều 26. Hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã giám sát thông qua các hoạt động theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, gồm: thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân xã; giám sát chuyên đề; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Việc quyết định chương trình giám sát hằng năm của các Ban Hội đồng nhân dân xã và trình tự, thủ tục giám sát thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 77 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Hoạt động khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

Chương VI

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 27. Nhiệm vụ của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công. Việc tổ chức hoạt động khảo sát thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này

2. Phối hợp tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

3. Đôn đốc, theo dõi đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân.

4. Trước **04 ngày** kể từ ngày khai mạc kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu sinh hoạt để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến tại kỳ họp, đồng thời đánh giá tình hình hoạt động của Tổ và bàn kế hoạch công tác của Tổ trong thời gian tới.

Điều 28. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

1. Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

a) Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b) Phối hợp với Trưởng ấp, Ban Công tác Mặt trận cấp ấp tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

c) Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ đại biểu theo sự phân công của Tổ trưởng.

3. Các đại biểu trong Tổ đại biểu có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công hoặc mời tham gia.

Chương VII

QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 29. Quan hệ công tác với các cơ quan cấp tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân xã phối hợp và tạo điều kiện cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh khi về làm việc và công tác tại địa phương.

Điều 30. Quan hệ công tác với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Hội đồng nhân dân xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với các hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ chương trình, thời gian tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân; báo cáo kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu và những hoạt động quan trọng của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã báo cáo, xin chủ trương của Ban Thường vụ Đảng uỷ đối với những vấn đề lớn, quan trọng hoặc những vấn đề nhạy cảm, phức tạp dự kiến quyết định tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Kiến nghị với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Đảng uỷ về phát triển kinh tế- xã hội, Quốc phòng an ninh và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 31. Quan hệ công tác với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa bàn xã tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

2. Hội đồng nhân dân xã cử đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong xã chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 32. Quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân xã

1. Ủy ban nhân dân xã là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân xã. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã cùng lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp tiếp theo của Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Khi các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện giám sát theo lĩnh vực phụ trách, Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan và báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Ban.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thống nhất với Ủy ban nhân dân xã để xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định.

Điều 33. Quan hệ công tác với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội

1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và người đứng đầu các tổ chức chính trị- xã hội của xã được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị- xã hội của xã có thể được mời tham gia các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã; các tổ chức chính trị- xã hội của xã mời Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham dự một số hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội xã để trao đổi thông tin, tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện chế độ gửi, thông báo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội xã.

3. Hội đồng nhân dân xã tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội xã vận động Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chính quyền địa phương.

Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội xã về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan có liên quan tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo Hội đồng nhân dân xã và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Chương VIII

**ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

Điều 34. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đảm bảo các điều kiện hoạt động theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định trong dự toán ngân sách hằng năm của xã.

3. Chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã giúp Hội đồng nhân dân xã bảo đảm điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 35. Chế độ khen thưởng

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng do Tổ trưởng Tổ đại biểu đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành trong nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng nhân dân xã khóa I.

Điều 37. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 38. Quy định về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có nội dung chưa phù hợp thì sẽ được sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

SAO Y:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ DẦU GIÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34 /TTr-HĐND

Dầu Giây, ngày 21 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Thường trực Hội đồng nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025

Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1309/HD-UBTVQH15 ngày 11/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội hướng dẫn một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc Hội khóa XV, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã nhiệm kỳ 2021-2026 sau sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

2. Căn cứ thực tiễn

HĐND xã Dầu Giây được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở đại biểu HĐND của 04 xã (Bầu Hàm 2, TT.Dầu Giây, Hưng Lộc và Lộ 25) với các vị Đại biểu HĐND huyện.

Trên cơ sở quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Để cụ thể hóa quy định của